

Số: 931/BC-UBND

Triệu Sơn, ngày 14 tháng 4 năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, định hướng giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện Triệu Sơn

Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 05/02/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về Kế hoạch tổng kết chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; UBND huyện Triệu Sơn báo cáo kết quả thực hiện cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2020; phương hướng, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 trên địa bàn huyện, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

UBND huyện Triệu Sơn đã tổ chức Hội nghị và các lớp tập huấn, bồi dưỡng để triển khai kịp thời, sâu rộng đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể Cải cách hành chính giai đoạn 2011- 2020, Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 13/6/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30c/NQ-CP, Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2011- 2020 và các văn bản khác liên quan đến công tác cải cách hành chính. Nhìn chung, việc quán triệt Chương trình tổng thể CCHC được thực hiện thường xuyên, đi vào chiều sâu, đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo các cấp, các ngành về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính đến sự ổn định chính trị, sự phát triển kinh tế, xã hội của địa phương.

Thực hiện Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hằng năm, UBND huyện Triệu Sơn đều cụ thể hóa để ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của huyện, trong đó xác định rõ nội dung nhiệm vụ, trách nhiệm, thời gian hoàn thành và nguồn lực thực hiện cụ thể. Căn cứ vào kế hoạch cải cách hành chính của huyện, các đơn vị trực thuộc, UBND các xã, thị trấn, đã ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền. Trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính hàng năm, UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản để chỉ đạo, đôn đốc, hướng

dẫn việc triển khai thực hiện đối với các phòng, ban, đơn vị, địa phương. Cụ thể từ năm 2011 đến nay, UBND huyện đã ban hành 125 văn bản chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính (chưa bao gồm các văn bản chỉ đạo điều hành từng nội dung CCHC).

Cùng với việc ban hành kịp thời các chương trình, kế hoạch về cải cách hành chính, các văn bản chỉ đạo, đôn đốc triển khai thực hiện, trong những năm qua, công tác cải cách hành chính luôn được Huyện ủy, HĐND huyện, UBND huyện đặc biệt quan tâm lãnh đạo, điều hành. Hàng năm, Thường trực Huyện ủy, Thường trực HĐND huyện đều thành lập đoàn giám sát về cải cách hành chính; UBND huyện đưa nội dung cải cách hành chính là một trong những tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá thi đua, khen thưởng với các tập thể, cá nhân.

Bên cạnh đó, huyện cũng không ngừng củng cố, hoàn thiện việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông của huyện. Công tác cải cách hành chính được chú trọng, thông qua báo cáo UBND huyện hàng tháng trong giao ban định kỳ, với cách làm này đã góp phần đáng kể vào việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính nhà nước. UBND huyện đã ban hành Quyết định về xác định chỉ số cải cách hành chính cấp xã từ năm 2016. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá một cách khách quan về chất lượng thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị. Xây dựng bộ tiêu chí cụ thể, thiết thực để thực hiện điều tra, lấy ý kiến người dân, doanh nghiệp về việc giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

2. Kiểm tra việc thực hiện

Để thực hiện công tác cải cách hành chính theo đúng quy định của Chính phủ, của tỉnh, hàng năm trên cơ sở Kế hoạch cải cách hành chính năm, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ. Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ được triển khai, quán triệt đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật để kịp thời sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các văn bản không phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.

Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn huyện đặc biệt được coi trọng, thể hiện nổi bật nhất thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin để theo dõi trong việc giải quyết thủ tục hành chính. Trong 10 năm qua, UBND huyện đã kiểm tra 170 cơ quan, đơn vị, khi kiểm tra đã kịp thời chấn chỉnh những thiếu sót, sai phạm trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính theo quy định.

3. Thông tin, tuyên truyền

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, trong đó chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện tuyên truyền một cách sâu rộng về cải cách hành chính đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và trong nhân dân. Hệ thống phát thanh của huyện, xã trở thành kênh thông tin chủ lực tuyên truyền về các chính sách pháp luật của nhà nước nói chung và các văn bản pháp luật liên quan đến công tác cải cách hành chính nhà nước nói riêng.

UBND huyện đã tập trung phổ biến các nội dung cơ bản của Nghị quyết 30c/NQ-CP của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Kế hoạch số 3115/KH-UBND ngày 18/10/2016 về triển khai thực hiện nhiệm vụ “Đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính” trên địa bàn huyện Triệu Sơn giai đoạn 2016 - 2020; Kế hoạch thực hiện công tác cải cách hành chính hằng năm của tỉnh, của huyện; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện; Quyết định số 11842/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn,

Thực hiện đa dạng hình thức tuyên truyền phù hợp với từng đối tượng thông qua thực hiện các chuyên trang, chuyên mục, đưa tin về tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện trên Đài truyền thanh, Trang thông tin điện tử của huyện. Cổng thông tin điện tử của huyện, xã cũng đã kịp thời thông tin công tác chỉ đạo, điều hành của UBND huyện về công tác cải cách hành chính; về tình hình, kết quả thực hiện công tác tuyên truyền cải cách hành chính của huyện.

Công bố, công khai các quy định thủ tục hành chính, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được các đơn vị chú trọng; đẩy mạnh tuyên truyền và triển khai lắp đặt hòm thư góp ý, thiết lập đường dây nóng và khảo sát mức độ hài lòng của doanh nghiệp, người dân đối với việc cung ứng thủ tục hành chính công; Tính đến nay, Bộ phận “một cửa” của huyện đã phát 600 phiếu thăm dò. Cơ bản các phiếu thăm dò có được đều đánh giá tốt. Đây cũng là kênh quan trọng để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát quá trình nhiệm vụ nói chung và thực hiện cải cách hành chính nói riêng của huyện.

Bên cạnh đó, huyện cũng đã tiến hành tuyên truyền trực quan về các nội dung: Kiểm tra thực hiện công tác cải cách hành chính nói chung, công tác tuyên truyền cải cách hành chính nói riêng đối với cán bộ, công chức của huyện, qua đó hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các nội dung liên quan đến công tác cải cách hành chính. Tăng cường trách nhiệm các phòng, ban, đơn vị trực thuộc trong đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao chất lượng cải cách hành chính, nhất là trong giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính; Đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, thẩm định và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đáp ứng hiệu quả, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực.

Qua việc triển khai tuyên truyền về cải cách hành chính của huyện, đã đem lại một số kết quả cụ thể: Chất lượng chỉ số cải cách hành chính của huyện ngày càng nâng cao; Nhiều năm liền, UBND huyện luôn đạt chỉ số cải cách hành chính loại tốt; Chất lượng và nhận thức cán bộ, công chức ngày càng được nâng cao, đáp ứng được sự hài lòng của người dân, tổ chức khi đến giải quyết công việc tại cơ quan, đơn vị.

4. Đánh giá chung về công tác triển khai

a) Mặt tích cực đạt được

Thời gian qua, các cơ quan, đơn vị, địa phương trong toàn huyện đã triển khai toàn diện 06 nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC), nhất là công tác cải cách thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính (TTHC) nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện, ... góp phần tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác CCHC.

Cải cách thủ tục hành chính tiếp tục được đẩy mạnh, đặc biệt là thực hiện việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; chất lượng giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính được nâng cao, hạn chế hồ sơ trễ hẹn, tồn đọng; giảm phiền hà, chi phí và thời gian của tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp; kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện đã được đẩy mạnh theo tinh thần Chỉ thị số 29/CT-UBND ngày 30/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 07/10/2016 của Chủ tịch UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện. Các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn đã nghiêm túc triển khai và thực hiện nhiều biện pháp thiết thực, tạo sự chuyển biến rõ nét trong nhận thức, hành động, tác phong làm việc của cán bộ, công chức góp phần nâng cao năng suất làm việc, hiệu quả quản lý, hoạt động và phục vụ nhân dân của các cơ quan trên địa bàn huyện.

b) Tồn tại, hạn chế

Công tác chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu ở một số cơ quan, đơn vị đôi lúc còn chưa sâu sát, quyết liệt; sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong việc giải quyết thủ tục hành chính liên quan chưa được nhịp nhàng, đồng bộ và thống nhất, vẫn còn tình trạng hồ sơ giải quyết trễ hẹn; công tác tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính và thực thi công vụ đối với cán bộ, công chức tại một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Về tình hình triển khai xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật thuộc phạm vi trách nhiệm của ngành, địa phương trên cơ sở Hiến pháp năm 2013.

Ngay sau khi Hiến pháp năm 2013 có hiệu lực, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện đã ban hành kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 một cách nghiêm túc. Theo đó, các cơ quan đều xác định triển khai thi hành Hiến pháp là nhiệm vụ trọng tâm, cần ưu tiên và tập trung chỉ đạo thực hiện xuyên suốt, đồng bộ.

Đặc biệt, công tác tuyên truyền, giới thiệu về Hiến pháp và rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật phù hợp với Hiến pháp được quan tâm để bảo đảm kịp thời đưa Hiến pháp đi vào cuộc sống. Công tác cải cách thể chế ngày càng được chú trọng. Tại các nghị quyết của HĐND các cấp về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm đều xác định công tác hoàn thiện pháp luật gắn với tổ chức thi hành pháp luật theo tinh thần thượng tôn pháp luật là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. UBND huyện đã ban hành nhiều văn bản trực tiếp phân công nhiệm vụ, chỉ đạo, đôn đốc tình hình thực hiện, xác định rõ trách nhiệm của các phòng, ban trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

Để triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 một cách kịp thời, đồng bộ, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc tối thượng của Hiến pháp trong nhà nước pháp quyền, công tác rà soát, lập danh mục đề xuất văn bản quy phạm pháp luật cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để phù hợp với quy định của Hiến pháp là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, được huyện quan tâm. Theo đó, các cơ quan đã chủ động, tích cực tổ chức thực hiện trong phạm vi nhiệm vụ, trách nhiệm được giao, cơ bản bảo đảm tiến độ; lập danh mục và kiến nghị, xử lý theo thẩm quyền đối với các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung chưa phù hợp với Hiến pháp để kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật.

b) Về xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện.

Chính quyền địa phương các cấp cũng đã chú trọng đến công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của huyện. Quy trình xây dựng và soạn thảo văn bản được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; việc ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền, các văn bản cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh cho phù hợp với điều kiện của địa phương được huyện chú trọng.

Xác định công tác theo dõi thi hành pháp luật là một trong những nội dung trọng tâm trong cải cách thể chế. Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện. Theo đó, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật của ngành, địa phương mình, trong đó lựa chọn pháp luật trọng tâm mình cần theo dõi trong năm thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực, cơ quan, địa phương mình phụ trách, đảm bảo phù hợp với lĩnh vực trọng tâm và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

Nhờ đó, trong những năm qua, tình hình tuân thủ pháp luật của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn huyện ngày càng được cải thiện, ý thức tuân thủ pháp luật ngày càng được nâng lên. Khi thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền tuân thủ quy định của pháp luật về trình

tự, thủ tục, thẩm quyền và nội dung. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân được tiếp nhận, xử lý kịp thời, công khai, đúng pháp luật.

Nhìn chung trong thời gian qua công tác ban hành, kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện đã được triển khai đồng bộ, tích cực và hoàn thành khối lượng công việc lớn, kịp thời thống nhất về cơ chế, chính sách, góp phần củng cố hoàn thiện hệ thống hóa pháp luật. Đáp ứng kịp thời yêu cầu quản lý Nhà nước đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, tạo môi trường và hành lang pháp lý đảm bảo cho việc phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội thuận lợi, nâng cao đời sống tinh thần, vật chất cho người dân. Công tác kiểm tra, xử lý văn bản trên địa bàn huyện đã được các ngành, các cấp quan tâm và ngày càng đi vào nề nếp. Nhận thức của các ngành, các cấp về tầm quan trọng của công tác này được nâng lên. Trong hoạt động kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật đã có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Tư pháp với cơ quan chuyên môn, kết quả kiểm tra văn bản được xử lý theo quy định, các cơ quan ban hành văn bản có nội dung trái pháp luật đã kịp thời xử lý sau khi có thông báo hoặc kết luận của đoàn kiểm tra.

Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật được huyện xây dựng nhằm mục đích tăng cường trách nhiệm và năng lực chuyên môn trong việc xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL thuộc lĩnh vực, ngành quản lý; phát hiện những quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực, không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế, xã hội địa phương.

c) Việc tổ chức triển khai hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương

Sau 10 năm tổ chức triển khai thực hiện, hệ thống thể chế, cơ chế, chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương đã từng bước đi vào cuộc sống, có tác động tích cực đến mọi mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội; tăng cường quốc phòng, an ninh và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước; góp phần bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.

- Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật: Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thanh tra, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật đã được chú trọng hơn, qua đó nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người dân và toàn xã hội, kịp thời phát hiện những sai sót bất cập trong quản lý để có giải pháp xử lý phù hợp, bảo đảm hệ thống thể chế, pháp luật được thực thi nghiêm túc, đầy đủ trong thực tế.

- Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của địa phương được thực hiện đồng bộ tại tất cả các cấp, các ngành thuộc phạm vi quản lý của huyện.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Kết quả đạt được

a) Cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh.

Việc thực hiện cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định của Chính phủ, các bộ, ngành, tỉnh đã được huyện chú trọng thực hiện nên trong những năm qua có những bước chuyển biến tích cực.

b) Về kiểm soát thủ tục hành chính

UBND huyện đã thực hiện nghiêm túc, có chất lượng các nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), xác định công tác kiểm soát thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ quan trọng. UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị cập nhật, nghiên cứu, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có TTHC để kiểm soát các TTHC đã được công bố, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện. Đồng thời UBND huyện đã chủ động trong việc thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC như: Rà soát các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có TTHC để tiến hành đánh giá tác động; ban hành các Quyết định chỉ đạo điều hành nhiệm vụ kiểm soát TTHC kịp thời, đúng quy định; thực hiện chế độ báo cáo thường kỳ, đột xuất về nhiệm vụ kiểm soát TTHC đúng quy định và có chất lượng.

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo quy định. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính đã giúp giải phóng nguồn lực xã hội, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, đặc biệt thủ tục hành chính trên các lĩnh vực quan trọng như đất đai, đăng ký kinh doanh, ...

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành, địa phương.

UBND huyện triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 876/2017/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 về việc ban hành Quy định công khai kết quả giải quyết thủ tục hành chính, công khai xin lỗi trong giải quyết thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Trong những năm qua, UBND huyện chưa tiếp nhận được kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị.

- Việc cập nhật, công bố thủ tục hành chính theo quy định.

Các TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của các cơ quan, đơn vị (theo các Quyết định công bố TTHC của Chủ tịch UBND tỉnh), đều được cập nhật, niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của các cơ quan, đơn vị; đồng thời được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử huyện đảm bảo đầy đủ nội dung và kịp thời.

c) Công khai thủ tục hành chính theo quy định của Chính phủ

- Công khai đầy đủ bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên Cổng thông tin điện tử của huyện, gồm 320 TTHC thuộc 51 lĩnh vực tại địa chỉ: <http://trieuson.thanhhoa.gov.vn>

d) Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính

- *Số lượng các cơ quan, đơn vị thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông*: UBND huyện: 01; UBND các xã, thị trấn: 34/34 đơn vị cấp xã.

- *Số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa, thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông*

+ Tổng số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa: 386, trong đó: UBND huyện: 295 thủ tục; UBND xã, thị trấn: 91 thủ tục.

+ Tổng số thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông: 82, trong đó: Cấp huyện: 25; UBND các xã, thị trấn: 57.

- *Cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ thực hiện cơ chế một cửa*

Triển khai thực hiện tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả huyện, xã, thị trấn được đầu tư, cơ bản đáp ứng nhu cầu làm việc như: Máy tính, bàn làm việc, điện thoại, máy photo,... Tuy nhiên, đến nay, do điều kiện chật hẹp về nơi làm việc và ngân sách của địa phương còn hạn chế nên Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của một số xã chưa đáp ứng yêu cầu về diện tích làm việc theo quy định.

đ) Về tình hình, kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4

Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ở mức độ 3 của huyện là 130 TTHC. Tuy nhiên các tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện không có hồ sơ thực hiện giải quyết ở mức độ 3.

e) Về triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích

Thực hiện Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn; Công văn số 14892/UBND-CNTT ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai cung ứng dịch vụ tiếp nhận chuyển phát kết quả thủ tục hành chính đến địa chỉ nơi cư trú của công dân qua dịch vụ Bưu điện. UBND huyện đã ban hành Công văn số 1735/UBND-VP ngày 12/7/2018 về việc tăng cường công tác tuyên truyền việc tiếp nhận, trả kết quả TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích để các tổ chức, cá nhân thực hiện.

2.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Một số thủ tục hành chính còn rườm rà, phức tạp, đặc biệt là các thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp như đất đai, đầu tư, ... Việc thực thi thủ tục hành chính tại một số đơn vị chưa nghiêm, tình trạng cán bộ, công chức còn phiền hà, sách nhiễu khi giải quyết thủ tục hành chính vẫn diễn ra. Số hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết ở mức độ cao còn hạn chế.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn cấp huyện.

UBND huyện đã triển khai thực hiện tốt các quy định của Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức bộ máy cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của bộ, ngành và của tỉnh về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; UBND huyện ban hành các văn bản để triển khai thực hiện, cụ thể là: Kế hoạch số 828/KH-UBND ngày 24/4/2018 thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/2/2018 của Chính phủ; Kế hoạch số 2314/KH-UBND ngày 26/9/2018 về thực hiện Nghị quyết số 08/NQ-CP ngày 24/01/2018 của Chính phủ; trong đó, đã xác định các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu, cụ thể để các phòng, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu mà Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII đã đề ra.

UBND huyện tiếp tục chỉ đạo các cơ quan, đơn vị chủ động thực hiện công tác rà soát, tổ chức sắp xếp lại, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện; đồng thời đảm bảo được chất lượng hoạt động của một số phòng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với quy định của Chính phủ và các hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, hướng dẫn của tỉnh.

Đề đảm bảo cho các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các phòng, ngành đã tham mưu cho UBND huyện:

+ Sáp nhập các trường học: Trường Tiểu học Tân Ninh và Trường Tiểu học Cổ định thành Trường Tiểu học Tân Ninh; Trường Tiểu học Thọ Bình A và Thọ Bình B thành Trường Tiểu học Thọ Bình; Trường Tiểu học Dân Quyền A và Dân Quyền B thành Trường Tiểu học Dân Quyền; Trường Tiểu học Xuân Lộc và THCS Xuân Lộc thành Trường TH và THCS Xuân Lộc; Trường Tiểu học Thọ Phú và THCS Thọ Phú thành Trường TH và THCS Thọ Phú; Trường Tiểu học Xuân Thịnh và THCS Xuân Thịnh thành trường TH và THCS Xuân Thịnh; trường Tiểu học

Hợp Tiến và THCS Hợp Tiến thành trường TH và THCS Hợp Tiến; trường Tiểu học Bình Sơn và THCS Bình Sơn thành trường TH và THCS Bình Sơn.

+ Sáp nhập các đơn vị sự nghiệp: Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Trung tâm dạy nghề thành Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện; Trạm Khuyến nông, Trạm Bảo vệ thực vật và Trạm Thú y huyện thành Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện; Trung tâm Văn hóa, Thông tin - Thể dục thể thao và Đài Truyền thanh thành Trung tâm Văn hóa Thông tin Thể thao và Du lịch huyện Triệu Sơn.

b) Tình hình quản lý biên chế

Thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; Thông tư liên tịch số 01/2015/TTLT-BNV-BTC ngày 14/4/2015 của liên Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Nghị định số 113/2018/NĐ-CP ngày 31/8/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ về chính sách tinh giản biên chế; UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện chính sách tinh giản biên chế một cách chặt chẽ, dân chủ, đúng đối tượng và chi trả chế độ chính sách đúng theo quy định của Nhà nước; đến nay, UBND huyện đã thực hiện tinh giản biên chế cho 87 người.

c) Về phân cấp quản lý

UBND huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý.

UBND huyện đã thực hiện phân cấp một số nhiệm vụ công tác quản lý cho UBND các xã; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; đồng thời đề cao tinh thần trách nhiệm, nâng cao năng lực của các tổ chức đoàn thể.

d) Về kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc.

Hàng năm, UBND huyện đều xây dựng kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính và hoạt động công vụ. Theo đó lồng ghép nội dung kiểm tra, đánh giá tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan, đơn vị trực thuộc. Sau mỗi đợt kiểm tra, kết quả kiểm tra đã được Đoàn kiểm tra thông báo đến các cơ quan, đơn vị để xử lý, khắc phục những tồn tại, hạn chế của từng cơ quan, đơn vị; các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo đúng quy định.

đ) Việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện

Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TU ngày 15/3/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 13/3/2019 của UBND tỉnh về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh; UBND huyện Triệu Sơn đã triển khai sáp nhập các xã: Minh Dân, Minh Châu vào Thị Trấn Triệu Sơn. Thành lập thị trấn Nưa trên cơ sở nguyên trạng toàn bộ diện tích và dân số của xã Tân Ninh. Theo

đó, UBND huyện Triệu Sơn giảm được 02 đơn vị hành chính cấp xã, còn lại 34 xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

3.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bộ máy hành chính còn cồng kềnh, hoạt động hiệu quả chưa cao. Công tác kiểm tra chưa thường xuyên; việc tinh giản biên chế chưa đạt được mục tiêu, yêu cầu đề ra; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức tuy đã được nâng lên so với trước nhưng chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của quá trình phát triển. Chưa hoàn thiện việc xây dựng cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm; công tác cải cách tiền lương cho cán bộ, công chức triển khai còn chậm.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

4.1. Kết quả chủ yếu đạt được

4.1.1. Công tác tuyển dụng, sắp xếp bố trí, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

- Công tác tuyển dụng, sắp xếp bố trí cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng quy định; UBND huyện đã triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định số 1100/2017/QĐ-UBND ngày 12/4/2017 của UBND tỉnh về ban hành Quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy biên chế và cán bộ công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý. Bố trí sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo đúng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.

- Triển khai Quyết định số 4982/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2016-2020, UBND huyện đã triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức huyện Triệu Sơn giai đoạn 2018-2020; chú trọng đào tạo bồi dưỡng văn hóa công sở, đạo đức công vụ, quy tắc ứng xử, kỹ năng giao tiếp trong thực thi công vụ và chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã. Thực hiện đào tạo chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã theo Quyết định số 1956/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Bồi dưỡng công tác quản lý nhà nước về tôn giáo, quán triệt Luật Tín ngưỡng, tôn giáo cho Bí thư chi bộ, Trưởng thôn ở các xã, thị trấn; Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước cho Bí thư chi bộ, Trưởng thôn thuộc các xã, thị trấn trên địa bàn huyện,... Ngoài ra huyện còn phối hợp với Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa mở các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; trung cấp lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức trên địa bàn huyện.

4.1.2. Việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với CB, CC, VC

UBND huyện đã thực hiện đầy đủ và kịp thời các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý như: chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập, an sinh, xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp,...

4.1.3. Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức được tăng cường.

Chủ tịch UBND huyện ban hành Chỉ thị số 10/CT-UBND ngày 07/10/2016, về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong công tác quản lý nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn huyện; ngày 01/11/2016, ban hành văn bản hướng dẫn tự đánh giá chấm điểm để xác định chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn kèm theo Quyết định số 11842/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND huyện về việc ban hành Quy định xác định Chỉ số cải cách hành chính của UBND các xã, thị trấn; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; đạo đức trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị.

4.1.4. Về việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức

Hàng năm, UBND huyện triển khai thực hiện Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Đây là cơ sở pháp lý quan trọng để đổi mới phương thức đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ, gắn với tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan đơn vị trong công tác đánh giá hàng năm.

4.1.5. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng, phó phòng và tương đương

UBND huyện đã thực hiện bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Trưởng, phó phòng đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn quy định, phù hợp với năng lực, trình độ chuyên môn của cán bộ, công chức, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo của các cơ quan, đơn vị.

4.1.6. Về rà soát, hoàn thiện nội quy, quy chế làm việc

UBND huyện đã triển khai thực hiện tốt Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và kế hoạch rà soát đánh giá thủ tục hành chính hàng năm của UBND tỉnh; ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính theo đúng quy định.

UBND huyện cũng đã chú trọng đến công tác cải cách TTHC trong một số lĩnh vực mà người dân và doanh nghiệp từng phản ánh, bức xúc như xây dựng cơ bản, đền bù, giải phóng mặt bằng, cấp giấy phép xây dựng, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... Trong từng lĩnh vực, UBND huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan tập trung cải cách về quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục, thời gian giải quyết, phí và lệ phí; cải tiến quy trình, hình thành quy chế phối hợp trong giải quyết các thủ tục, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, quy trình thẩm tra, thẩm định các hồ sơ, dự án theo tinh thần bảo đảm rõ ràng, công khai, kịp thời và hiệu quả.

4.1.7. Về cán bộ, công chức cấp xã:

- Số lượng: Tổng số cán bộ, công chức cấp xã là 730 người, trong đó cán bộ 360, công chức 370. Trong đó:

- Chất lượng: 95% cán bộ cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên (tăng 1,8% so với năm 2015), trong đó 66,3% có trình độ chuyên môn đại học

trở lên, tăng 46,3% so với năm 2015; 86,08% có trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên, tăng 22% so với năm 2015. 100% công chức cấp xã có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên, trong đó 83,2% có trình độ đại học trở lên, tăng 21,3% so với năm 2015.

- Tuyển dụng:

+ Năm 2014: Tuyển dụng 02 công chức cấp huyện do tỉnh tổ chức thi;

+ Năm 2015: Tuyển dụng 05 công chức cấp huyện do tỉnh tổ chức thi;

+ Năm 2018: Tuyển dụng 17 công chức cấp xã do tỉnh tổ chức thi; tuyển dụng 5 Trưởng Công an và 9 Chỉ huy trưởng Quân sự cấp xã.

+ Năm 2019: Tuyển dụng 8 công chức cấp xã không qua thi tuyển; tuyển dụng 114 giáo viên mầm non huyện Triệu Sơn năm 2019.

+ Năm 2020: Căn cứ Công văn số 2839/UBND-THKH ngày 11/3/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo thuộc UBND huyện Triệu Sơn, ngày 06/3/2020 UBND huyện Triệu Sơn đã ban hành Thông báo số 603/TB-UBND về tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2020, cụ thể số lượng, cơ cấu tuyển dụng: 305 người.

4.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Do trình độ, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác cải cách hành chính còn hạn chế nên công tác tham mưu, đề xuất chủ trương và biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính cho địa phương chưa cao.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Tình hình triển khai các chính sách cải cách về thuế, thu nhập, tiền lương, tiền công và các chính sách an sinh xã hội.

UBND huyện đã tổ chức thực hiện tốt các chính sách về lao động, việc làm, tiền lương, thu nhập, an sinh xã hội, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, Khuyến khích tạo điều kiện thuận lợi để người lao động tiếp cận và tham gia các loại hình bảo hiểm. Thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công; mở rộng các hình thức trợ giúp và cứu trợ xã hội, nhất là với các đối tượng khó khăn. Hoàn thiện ứng dụng CNTT trong quản lý khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán BHYT để đảm bảo kết nối liên thông dữ liệu giữa cơ sở khám chữa bệnh với cổng tiếp nhận dữ liệu hệ thống thông tin giám định BHYT của cơ quan BHXH và cổng dữ liệu y tế của BHYT. Tuyên truyền và triển khai các biện pháp phòng chống dịch mùa hè, VSATTP một cách đồng bộ rộng khắp và đạt hiệu quả cao, đến nay không có dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm xảy ra. Triển khai tháng hành động vì chất lượng VSATTP đúng yêu cầu của tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện thực hiện tốt các quy định của Chính phủ và các thông tư hướng dẫn của Bộ, ngành về chương trình cải cách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức.

c) Tăng cường đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao.

Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo, y tế, văn hóa thể thao được đẩy mạnh: Hệ thống y tế công lập được củng cố và phát triển. Đối với các lĩnh vực giáo dục và đào tạo, văn hóa thể thao thông qua công tác xã hội hóa đã huy động được các nguồn lực của xã hội đầu tư kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các tổ chức, hoạt động của ngành, góp phần giảm gánh nặng cho các đơn vị sự nghiệp công lập và giảm chi phí ngân sách Nhà nước.

d) Đẩy mạnh xã hội hóa, tăng cường các biện pháp khuyến khích đầu tư theo hình thức công - tư (PPP) đối với việc cung cấp dịch vụ công trong y tế, giáo dục - đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình dự án cơ sở hạ tầng.

đ) Thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập:

- Số cơ quan hành chính nhà nước thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trên địa bàn huyện là 08 đơn vị;

- Số đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính trên địa bàn huyện là 111 đơn vị.

5.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách tài chính công vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như:

- Việc thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp công lập đôi lúc còn lúng túng;

- Việc đầu tư, nâng cấp thiết bị công nghệ, phần mềm, hệ thống mạng phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin trong thời gian qua tuy đã được chú trọng, nhưng do khó khăn về kinh phí nên việc đầu tư chưa đồng bộ dẫn đến không phát huy hết được hiệu quả công nghệ thông tin trong cải cách tài chính công.

6. Về hiện đại hóa hành chính

6.1. Kết quả chủ yếu đạt được

a) Việc ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành, địa phương: thực hiện các nhiệm vụ về Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử; kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị.

Hàng năm, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện. Mục tiêu của việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước là phục vụ người dân và doanh nghiệp hiệu quả hơn, gắn kết, thúc đẩy CCHC, đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, công sở điện tử. Phát triển hạ tầng kỹ thuật, các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Tin học hóa các dịch vụ

hành chính công ở mức độ 3 và 4. Giảm dần số lần người dân phải đến cơ quan nhà nước thực hiện các thủ tục hành chính.

b) Kết quả đạt được trong ứng dụng công nghệ thông tin

Đến nay các cơ quan, đơn vị tiếp tục khai thác, sử dụng tốt hệ thống phần mềm Thư tín điện tử, quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Web điều hành, phần mềm TDOoffice và phần mềm theo dõi nhiệm vụ phục vụ công tác chỉ đạo, giải quyết xử lý công việc trên môi trường mạng, lưu trữ văn bản đi, đến. Nhiều cơ quan sử dụng hiệu quả các chức năng của phần mềm qua đó nâng cao chất lượng công tác quản lý và điều hành tiết kiệm thời gian, chi phí. Số văn bản điện tử được gửi nhận qua mạng tăng, có nhiều chuyển biến tích cực trong hoạt động chỉ đạo, điều hành.

100% cán bộ, công chức của đơn vị có hòm thư công vụ, mạng nội bộ đã được áp dụng trong hoạt động quản lý và xử lý văn bản, các văn bản đi, đến được xử lý trên mạng, quy trình xử lý văn bản đi, văn bản đến được thực hiện đầy đủ. Hệ thống xử lý văn bản nội bộ và Cổng thông tin điện tử đã góp phần theo dõi, cập nhật thường xuyên, hàng ngày, cung cấp thông tin đầy đủ và kịp thời nhất cho UBND huyện thời gian qua.

Hệ thống họp trực tuyến giữa huyện với tỉnh được sử dụng thường xuyên, đạt hiệu quả tốt. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của UBND huyện được bổ sung các thiết bị hiện đại qua đó đẩy mạnh hoạt động cải cách hành chính, nâng cao chất lượng quản lý, điều hành; công khai và minh bạch hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước; phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn.

Để nâng cao chất lượng phục vụ, hướng tới sự hài lòng của người dân, Văn phòng HĐND và UBND huyện đã hợp đồng với Viễn thông Thanh Hóa cài đặt tin nhắn tự động miễn phí thông báo cho công dân biết kết quả giải quyết thủ tục hành chính và đang phối hợp với ngành Bưu điện triển khai thực hiện Quyết định số 45/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 14829/UBND-CNTT ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh về tiếp nhận hồ sơ trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích.

UBND huyện cũng đã triển khai việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4 cho người dân và doanh nghiệp. Tuy nhiên tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ, số hồ sơ được giải quyết trực tuyến ở mức độ cao còn hạn chế.

c) Tình hình triển khai hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008; ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

Thực hiện kế hoạch của Ban chỉ đạo ISO tỉnh, UBND huyện đã cử cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị tham dự và triển khai nội dung đến các xã, thị trấn, các đơn vị trực thuộc. UBND huyện xây dựng phương án mở rộng triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001: 2008 vào hoạt động cơ quan hành chính cấp huyện đến UBND các xã, thị trấn. Đến nay, UBND huyện và 05 xã, thị trấn (Thị Trấn, Vân Sơn, Đồng Tiến, Đồng Thắng,

Minh Sơn) đã được công nhận áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN - ISO 9001: 2008. Từ ngày 07/8/2019, UBND huyện thực hiện chuyển đổi hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động cơ quan hành chính nhà nước.

6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác hiện đại hóa hành chính còn một số hạn chế như:

- Nhận thức của một bộ phận cán bộ, lãnh đạo chưa sâu sắc và đầy đủ, chưa thấy rõ vai trò, tầm quan trọng của việc ứng dụng và phát triển CNTT, nên thiếu chủ động, chưa kiên quyết ứng dụng CNTT nhằm đổi mới lề lối làm việc, nâng cao chất lượng công tác. Trình độ ứng dụng CNTT vào công tác chỉ đạo, điều hành không đồng đều.

- Cơ chế đảm bảo kinh phí thường xuyên cho khâu bảo trì, bảo hành thiết bị và phần mềm ứng dụng còn hạn chế;

- Nhiều cơ quan, đơn vị chưa tận dụng hết hạ tầng thiết bị CNTT đã được đầu tư để nâng cao hiệu quả hoạt động;

Những hạn chế nêu trên có nhiều nguyên nhân, song chủ yếu do: CNTT là lĩnh vực mới, có tốc độ phát triển nhanh; việc triển khai ứng dụng CNTT để góp phần đổi mới phương thức, lề lối làm việc là một nhiệm vụ phức tạp, trên quy mô rộng, liên quan đến nhiều khâu công việc, nhiều người, đòi hỏi phải có một quá trình thực hiện lâu dài; công tác tuyên truyền, phổ biến về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính chưa đồng bộ về tổ chức triển khai ứng dụng CNTT.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020

1. Những kết quả tích cực đã đạt được

Thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020 của Thủ tướng Chính phủ, huyện Triệu Sơn đã nỗ lực xây dựng kế hoạch, thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng công tác cải cách hành chính trong suốt 10 năm (2011- 2020). Công tác cải cách hành chính của huyện đã có bước chuyển biến tích cực, có nhiều điểm sáng, nhiều năm liền được tỉnh xếp loại đạt chỉ số cải cách hành chính loại tốt, những kết quả đạt được là cơ bản và rõ nét trên cả 6 nội dung. Hệ thống văn bản pháp quy tiếp tục được đổi mới và hoàn thiện; công tác cải cách thủ tục hành chính được từng bước đổi mới, nâng cao hiệu quả thiết thực; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên rõ rệt, đáp ứng tốt hơn yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị của huyện được kịp thời củng cố, sắp xếp theo đúng quy định của Trung ương, của tỉnh.

2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, việc triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn (2011- 2020) tại huyện cũng còn một số khó khăn, tồn tại, hạn chế:

- Công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát cải cách hành chính của người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa thực sự quyết liệt, chưa thực sự chủ động nghiên cứu và đề ra các giải pháp đổi mới trong quá trình quản lý nhà nước, còn ngại khó, duy trì cách làm cũ.

- Công tác phối hợp giữa một số cơ quan, giữa các ngành, các cấp trong triển khai một số việc chưa thực sự chặt chẽ, hiệu quả, một số công việc, nhiệm vụ đã được xác định tại kế hoạch hàng năm của UBND huyện tiến độ còn chậm

- Còn một số cán bộ, công chức chưa đáp ứng yêu cầu về chuyên môn, nghiệp vụ, vi phạm đạo đức, gây khó khăn, phiền hà cho người dân, doanh nghiệp. Công tác bình xét thi đua, khen thưởng, kỷ luật còn có dấu hiệu cào bằng, hình thức, nê nang.

3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai cải cách hành chính

Cải cách hành chính muốn thành công phải xuất phát từ yếu tố con người, do đó cần phải làm tốt công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức ngay từ khi tuyển dụng để đảm bảo chất lượng.

- Nơi nào lãnh đạo cấp ủy, thủ trưởng đơn vị coi trọng và quan tâm, sát sao trong chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính thì nơi đó đạt kết quả tốt; công tác cải cách hành chính được duy trì, phát triển và đi vào nề nếp. Cần có sự phối hợp chặt chẽ của các cấp, các ngành, sự đồng thuận của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong triển khai thực hiện cải cách hành chính, là nhân tố quan trọng để thực hiện cải cách hành chính.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 là một xu thế tất yếu trong cải cách hành chính, tuy nhiên về quy mô, mức độ áp dụng, lộ trình thực hiện cần được tính toán tránh lãng phí, dàn trải.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp cùng tham gia giám sát hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để đảm bảo thực hiện đúng vai trò, chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường kiểm tra, thanh tra để kịp thời phát hiện những sai phạm để có hình thức xử lý nghiêm minh. Bên cạnh đó cũng cần đẩy nhanh chính sách cải cách tiền lương để đảm bảo cuộc sống của cán bộ, công chức, viên chức.

Phần thứ hai

ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2020 - 2030

Căn cứ vào kết quả tổng kết Chương trình tổng thể giai đoạn 2011 - 2020; từ yêu cầu cải cách hành chính và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương, các đơn vị đề xuất mục tiêu và những nội dung, nhiệm vụ cải

cách hành chính trọng tâm cần thiết mà các ngành, địa phương phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2021 - 2030, đề nghị tập trung vào những nội dung sau:

1. Về cải cách thể chế

- Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn huyện được đảm bảo đúng theo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản QPPL, ... Đảm bảo các văn bản QPPL ban hành đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tự kiểm tra văn bản QPPL theo đúng thẩm quyền. Thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo quy định, kịp thời phát hiện, xử lý những văn bản chồng chéo, không phù hợp với quy định của cơ quan nhà nước cấp trên và tình hình thực tiễn của địa phương nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật hoàn thiện, thống nhất và đồng bộ.

- Rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của huyện phù hợp với quy định của pháp luật để khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào huyện; khuyến khích, tạo môi trường thuận lợi để đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện để các thành phần kinh tế tham gia cung ứng các dịch vụ tốt nhất cho người dân trên địa bàn huyện.

2. Về thủ tục hành chính

- Tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong công tác cải cách thủ tục hành chính;

- Nâng cao chất lượng thủ tục hành chính trong tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước, nhất là thủ tục hành chính liên quan tới người dân, doanh nghiệp; cải cách thủ tục hành chính để tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, giải phóng mọi nguồn lực của xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, bảo đảm điều kiện cho nền kinh tế của huyện phát triển nhanh, bền vững;

- Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính để hỗ trợ việc nâng cao chất lượng các quy định hành chính và giám sát việc thực hiện thủ tục hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

3. Về tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và gắn kết chặt chẽ với chính sách tinh giản biên chế theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành trung ương đảng. Trong đó tập trung rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tăng dần tự chủ kinh phí, giảm chi ngân sách.

- Hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ và quy chế phối hợp để nâng cao vai trò, trách nhiệm của từng cơ quan và cả hệ thống chính trị của huyện; đẩy mạnh phân công, phân cấp rõ ràng, nâng cao tính phục vụ của các cơ quan nhà nước. Nêu cao tính tiên phong, gương mẫu và chịu trách nhiệm của người đứng đầu địa phương,

cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính trên tất cả các lĩnh vực.

- Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra; tiếp tục đổi mới phương thức làm việc của cơ quan hành chính nhà nước để bảo đảm sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 95% vào năm 2030;

- Cải cách và triển khai trên diện rộng cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, nâng cao chất lượng dịch vụ công trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức hài lòng của người dân trên 95% vào năm 2030.

4. Về xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ, năng lực và phẩm chất thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của huyện;

- Triển khai thực hiện quy định của pháp luật về đánh giá cán bộ, công chức, viên chức trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; thực hiện cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân; quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức, viên chức tương ứng với trách nhiệm và có chế tài nghiêm đối với hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm kỷ luật, vi phạm đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức;

- Đổi mới nội dung và phương thức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức theo yêu cầu vị trí việc làm sát với thực tế, hướng vào các vấn đề thiết thực đặt ra từ quá trình thực thi công vụ, thực hiện chế độ đào tạo trước khi bổ nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý trong các cơ quan quản lý hành chính. Có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, đãi ngộ, khen thưởng, thu hút cán bộ, chuyên gia có trình độ cao vào công tác tại các cơ quan hành chính nhà nước.

- Nâng cao trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường kiểm tra, thanh tra công vụ, góp phần phòng ngừa quan liêu, tham nhũng, lãng phí trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập. xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức có thái độ vô cảm, thiếu ý thức phục vụ nhân dân, tổ chức và doanh nghiệp, có hành vi những nhiễu, trả hồ sơ nhiều lần, giải quyết hồ sơ trễ hẹn, ...

5. Về tài chính công

- Huy động, phân phối và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội; tiếp tục hoàn thiện chính sách về thuế, tiền lương, tiền công; thực hiện cân đối ngân sách tích cực; tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách tài chính đối với doanh nghiệp nhà nước; đổi mới căn bản cơ chế sử dụng kinh phí nhà nước;

- Đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách cho cơ quan hành chính nhà nước, tiến tới xóa bỏ chế độ cấp kinh phí theo số lượng biên chế, thay thế bằng cơ chế cấp ngân sách dựa trên kết quả và chất lượng hoạt động, hướng vào kiểm soát đầu ra, chất lượng chi tiêu theo mục tiêu, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước;

- Tăng đầu tư, đồng thời đẩy mạnh xã hội hóa, huy động toàn xã hội chăm lo phát triển giáo dục, đào tạo, y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình, thể dục, thể thao; đổi mới cơ chế hoạt động, nhất là cơ chế tài chính của các đơn vị sự nghiệp dịch vụ công;

6. Về hiện đại hóa hành chính

- Tăng cường cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên Trang thông tin điện tử của huyện; triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001:2015 vào các hoạt động của cơ quan nhà nước.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính gắn với việc khai thác sử dụng các dữ liệu sẵn có trong cơ sở dữ liệu của các cơ quan nhà nước. Chủ động sử dụng và tuyên truyền, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng trụ sở cơ quan hành chính nhà nước cấp xã bảo đảm yêu cầu nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

Phần thứ ba NHỮNG KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị UBND tỉnh xem xét có chính sách đặc thù cho công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả cấp huyện, cấp xã./ *Tch*

Nơi nhận:

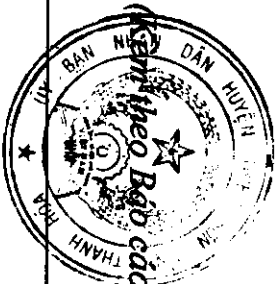
- UBND tỉnh (b/c)
- Sở Nội vụ (b/c);
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Trường Sơn

STT	Chi tiêu	Các phòng, địa phương										
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)	
-	Số lượng mẫu đã khảo sát										7.400	
-	Mức độ hài lòng chung										Hài lòng	

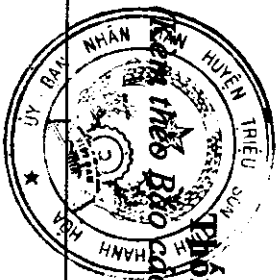


Phụ lục 2
Thông kê các nhiệm vụ tại lĩnh vực cải cách thể chế
(Kèm theo Báo cáo số 331/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Nhiệm vụ/ tiêu chí	Huyện/Các phòng, địa phương ¹										
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)	
1	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chủ trì soạn thảo đã được ban hành	76	74	76	76	66	41	02	02	02	02	
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp huyện	02	01	02	02	02	01	01	01	01	01
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	02	01	02	02	03	03	01	01	01	0
		Chia theo tên loại VBQPPL										
2	Số VBQPPL được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau rà soát	36	36	36	36	36	25	01	0	0	0	
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	36	36	36	36	36	36	0	0	0	0
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0

¹ UBND cấp xã báo cáo kết quả tham mưu của đơn vị; Phòng Tư pháp báo cáo kết quả tham mưu của toàn huyện.

STT	Nhiệm vụ/ tiêu chí	Huyện/Các phòng, địa phương ¹										
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)	
3	Số VBQPPL đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
4	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	76	74	76	76	66	41	02	02	02	01	
5	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
6	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
7	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chưa QPPL	4	3	2	3	3	0	0	0	0	0	0



Phụ lục 3
Tổng kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính
(theo Báo cáo số 931/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Chi tiêu	Huyện/các phòng, địa phương												
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)			
1	Tổng số TTHC của tỉnh ²													
-	Số lượng TTHC cấp tỉnh													
-	Số lượng TTHC cấp huyện	272	310	314	346	363	366	372	468	573	546			
-	Số lượng TTHC cấp xã	153	186	186	218	221	224	224	320	345	318			
-	Số lượng TTHC do tỉnh ban hành (được giao trong Luật)													
2	Số lượng TTHC được đơn giản hóa sau rà soát (theo thẩm quyền của tỉnh như: giảm thời gian giải quyết...)													
3	Số lượng TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử)						224	224	320	345	318			

² Văn phòng HĐND và UBND huyện, UBND cấp xã thống kê TTHC thuộc phạm vi quản lý;

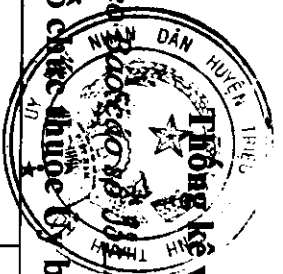
STT	Chỉ tiêu	Huyện/các phòng, địa phương																
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)							
4	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông																	
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp huyện	153	186	186	218	221	224	224	320	345	318							
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận tại Bộ phận một cửa cấp xã	119	124	128	128	142	148	148	148	228	228							
-	Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp	28	28	28	36	36	47	47	53	53	48							
-	Số lượng TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	40	40	40	42	42	57	57	57	57	57							
-	Số TTHC đã thực hiện 4 tại chỗ																	
5	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC ³																	
	- Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp tỉnh giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/ đã																	

³ UBND cấp xã báo cáo kết quả thực hiện của đơn vị. Văn phòng HĐND và UBND huyện báo cáo kết quả trên toàn huyện.

Phụ lục 4

Phòng kê và so sánh số lượng tổ chức thuộc UBND huyện

(Kèm theo Quyết định số 111/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)
(Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019)



I. Số lượng, cơ cấu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện⁴

Đơn vị	Giai đoạn	Số đơn vị hành chính cấp xã	Số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Số văn phòng, thanh tra thuộc UBND cấp huyện	Số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Ghi chú
	Giai đoạn 2001-2010 (tính đến 12/2010)	36	10	02	03	
	Giai đoạn 2011-2020 (tính đến 12/2019)	34	10	02	03	

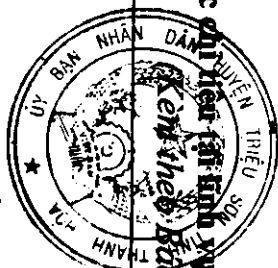
II. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập theo các lĩnh vực⁵

Đơn vị	Giai đoạn	Sự nghiệp GD - ĐT			Sự nghiệp Y tế			Sự nghiệp VH, TDTT		Sự nghiệp khác		
		Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp tỉnh	Thuộc CQ chuyên môn cấp tỉnh	Thuộc UBND cấp huyện		
	Giai đoạn 2001-2010 (tính đến 12/2010)			113			03			02		01
	Giai đoạn 2011-2020 (tính đến 12/2019)			104			02			01		02

⁴ Phòng Nội vụ báo cáo tổng hợp.

⁵ Các phòng, ban, đơn vị báo cáo theo chức năng; phòng Nội vụ tổng hợp toàn huyện.

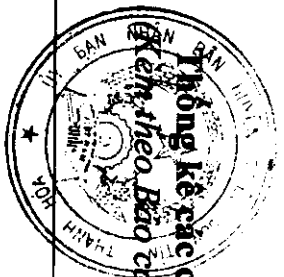
Phụ lục 5
Thông kê các chỉ tiêu về tình hình xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các phòng, địa phương
(Kèm theo báo cáo số 331/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)



STT	Chỉ tiêu	Huyện/Các phòng, địa phương ⁶									
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)
1	Tổng số biên chế cán bộ, công chức	82	82	82	82	82	78	77	74	72	72
-	Tổng số được giao	82	82	82	82	82	78	77	74	72	72
-	Tổng số có mặt	82	82	82	82	82	76	76	73	72	72
2	Tổng số biên chế viên chức										
-	Tổng số được giao	1.865	1.865	2.294	2.294	2.294	2.294	2.316	2.304	2.304	2.457
-	Tổng số có mặt	1.926	1.890	2.304	2.270	2.226	2.185	2.129	2.066	2.152	2.153
3	Số công chức được tuyển dụng theo hình thức thi cạnh tranh	0	02	01	02	05	0	0	0	0	0
4	Số công chức được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển cạnh tranh										

⁶ Các phòng, ban, đơn vị báo cáo của đơn vị; phòng Nội vụ tổng hợp toàn huyện.

5	Số lượng cán bộ, công chức được tinh giản biên chế	12	9	8	11	11	13	6	10	7	0
6	Số lượng cán bộ, công chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	450	450	450	450	450	300	1.197	320	245	0
7	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	1230	1423	1526	1456	1357	1652	1432	1654	1223	0
8	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng	9	11	8	13	15	11	8	9	7	0



Phụ lục 6

Thông kê các chi tiêu tại lĩnh vực cải cách tài chính công của các phòng, địa phương
(Kính theo Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2020 của UBND huyện Triệu Sơn)

STT	Chi tiêu	Huyện/Các phòng, địa phương										
		Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (tính đến 31/3)	
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ	43	43	43	43	43	43	43	43	43	43	41
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ ⁷	116	116	116	116	116	115	115	115	113	108	
-	Số đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư											
-	Số đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo chi thường xuyên											
-	Số đơn vị sự nghiệp công tự đảm bảo một phần chi thường xuyên	116	116	116	116	116	115	115	115	113	108	

⁷ UBND cấp xã, các đơn vị sự nghiệp công lập báo cáo kết quả của đơn vị. Phòng Tài chính - Kế hoạch tổng hợp trên toàn huyện.

